**GIẢI THÍCH BIỂU MẪU 28c/BTP/BTTP/ĐGTS**

**Tình hình tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản** **trên địa bàn tỉnh**

**1. Nội dung**

**\*.** Phản ánh số liệu về tình hình tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh, thành phố trong kỳ báo cáo (6 tháng, năm).

\*. Giải thích thuật ngữ:

- Địa bàn tỉnh được hiểu là địa bàn tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

- Tổ chức bán đấu giá tài sản: gồm tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp và Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt.

Tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp gồm: Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản và doanh nghiệp bán đấu giá tài sản.

Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt do cấp tỉnh/huyện thành lập bao gồm: Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt để bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được thành lập trong trường hợp không thuê được tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xảy ra hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt khác theo quy định của pháp luật bán đấu giá tài sản

- Đấu giá viên là người được cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá theo quy định của pháp luật bán đấu giá tài sản.

- Số hợp đồng đã ký:Là số hợp đồng mà Trung tâm/Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản đã ký kết với người có tài sản bán đấu giá.

**-** Số cuộc bán đấu giá đã thực hiện**:** Là số cuộc bán đấu giá đã thực hiện đầy đủ quy trình bán đấu giá (bắt đầu từ thời điểm thông báo bán đấu giá đến khi tổ chức cuộc bán đấu giá trên thực tế). Một hợp đồng có thể phải tổ chức nhiều cuộc bán đấu giá.

**-** Số cuộc bán đấu giá thành: Là cuộc bán đấu giá có người mua được tài sản bán đấu giá.

**-** Tổng số tiền nộp ngân sách: bao gồm phí tham gia đấu giá; phí đấu giá và tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong trường hợp không được trả lại theo quy định pháp luật sau khi trừ các chi phí theo quy định pháp luật (riêng Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt do cấp huyện hoặc cấp tỉnh thành lập chỉ gồm tiền bán tài sản, tổng số phí tham gia đấu giá thu được và tiền đặt trước của người tham gia đấu giá trong trường hợp không được trả lại theo quy định pháp luật (nếu có) sau khi trừ các chi phí cho Hội đồng bán đấu giá tài sản theo quy định pháp luật).

**2. Phương pháp tính và cách ghi biểu**

- Dòng “Tổng số” Cột A = Dòng số 1 Cột A “Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản (BĐGTS)” + Dòng số 2 Cột A “Doanh nghiệp BĐGTS” + Dòng số 3 Cột A “Hội đồng BĐGTS trong trường hợp đặc biệt do cấp huyện thành lập” + Dòng số 4 Cột A “Hội đồng BĐGTS trong trường hợp đặc biệt do cấp tỉnh thành lập”.

- Cột 11: Đối với Trung tâm/Doanh nghiệp bán đấu giá tài sản thì tổng số phí đấu giá thu được không bao gồm chi phí dịch vụ đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất.

**-** Các ô được đánh dấu “-” là không có hiện tượng (số liệu) phát sinh.

**3. Nguồn số liệu**

 Được tổng hợp từ các biểu mẫu 28a/BTP/BTTP/ĐGTS, 28b/BTP/BTTP-ĐGTS và từ các hồ sơ, tài liệu khác theo dõi công tác bán đấu giá tài sản của Sở Tư pháp.